

N, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 772/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Ngọc M**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn P, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Bùi Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc M và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Bà Phạm Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Quốc T, sinh ngày 09/5/2012 cho đến tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Bùi Quốc M đã trưởng thành nên bà M và ông T không yêu cầu giải quyết.

Ông Bùi Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Bà M và ông T không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Bà M và ông T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà M tự nguyện nộp án phí thay cho ông T. Tổng cộng bà M phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006477 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà M 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã X
- GKH số 43/2006;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**